

Số: 219A/KH-THCSHQ

Hải Quang, ngày 15 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
Phát triển Trường Trung học cơ sở Hải Quang
giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ chỉ thị 26 /CT-TTg ngày 15/9/2025 của thủ tướng chính phủ Về việc tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ chỉ thị 04/CT-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 30/09/2025 về tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hải Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020-2025,

Trường Trung học cơ sở Hải Quang xây dựng Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035, cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Quy mô trường lớp, số lượng học sinh và chất lượng giáo dục

Tổng số học sinh toàn trường có 465 học sinh - nữ 202, năm 263 HS chia thành 12 lớp (tăng 1 lớp so với năm học trước)

Tỉ lệ HS/lớp = 38.65 HS/lớp trong đó:

Khối 6: 3 lớp với 111 HS; tỉ lệ 37 HS/lớp

Khối 7: 3 lớp với 127 HS; tỉ lệ 42.3 HS/lớp

Khối 8: 3 lớp với 122 HS; tỉ lệ 40.6 HS/lớp

Khối 9: 3 lớp với 106 HS; tỉ lệ 35.3 HS/lớp

Kết quả tuyển sinh khối 6: 111/111 HS đạt tỷ lệ 100%

- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Tháng 11 năm 2024 nhà trường được đón Bằng công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn. Trường hết hạn chuẩn tháng 09/2029

- Kết quả giáo dục:

Năm học 2023-2024

- Kết quả thi đua của tập thể:

+ Chi bộ được xếp hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Nhà trường được UBND huyện tặng danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến

- Kết quả thi đua của giáo viên:

+ 04 giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ, 21 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT;

Kết quả nổi bật năm học 2024-2025

- Kết quả thi đua của tập thể:

+ Chi bộ được xếp hoàn thành tốt nhiệm vụ

+ Trường được UBND huyện tặng danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến

- Kết quả thi đua của giáo viên:

+ 04 giáo viên đạt danh hiệu CSTĐ, 21 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu LĐTT;

- Kết quả các cuộc thi:

* Chất lượng thi chọn HSG:

Đội tuyển môn KHTN (sinh 9) có 3 giải Nhì, 1 giải Ba, 1 giải khuyến khích cấp huyện, 2 giải nhì, 2 giải KK cấp Tỉnh, 1 giải KK môn N. Văn, Môn Toán 8 Ba giải KK cấp huyện, 1 giải Ba Tiếng Anh cấp huyện; Đội tuyển HSG khối 6,7,8: 1 giải nhì, 1 giải KK Môn Ngữ văn 6; 1 giải nhì, 1 kk toán 6; 1 giải 3 Ngữ văn 7; 1 giải nhì toán 7, 1 nhì môn Môn tiếng anh 7, 1 giải khuyến khích môn Hóa 8

* Kết quả các cuộc thi, hội thi khác:

- Kết quả thi giải Toán bằng Tiếng Anh có 1 hs đạt giải khuyến khích
- Thi Hùng biện Anh cấp huyện xếp thứ 10/35 (01em đạt giải Ba)
- Kết quả cuộc thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” dành cho giáo viên và học sinh trung học kết quả có 1 bài viết của học sinh và 1 tiết dạy của giáo viên được chọn dự thi tỉnh. Cả 2 sản phẩm được đạt giải KK cấp Quốc gia. Xếp chung: 2/35 trường
- Hội thi giáo viên tổng phụ trách Đội Giỏi (Theo miền) xếp thứ 1/35
- Hội thi Giai điệu tuổi hồng xếp thứ 1/35 (Theo miền), 2 hs tham gia thi tỉnh toàn đoàn xếp nhất Tỉnh, 1 giải Nhì cá nhân (em Lâm Hoàng Anh lớp 6A).
- Cuội thi IOE có 1 học sinh đạt giải khuyến khích cấp Tỉnh.
- Công tác truyền thông XT 9/35 trường.
- Kết quả Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học, quản lý xt 8/35
- SKKN xếp thứ 9/35 (2 sản phẩm dự thi có sản phẩm của cô Nguyễn thị Hoa lĩnh vực tin học đạt giải cấp Tỉnh)
- + Cuộc thi HSG TDTT: Xếp chung toàn đoàn xếp thứ 22/35 (Trong đó 2 giải KK cấp tỉnh; 1 giải Nhì và 5 giải khuyến khích cấp huyện).
- + Công tác truyền thông: Xếp thứ 9/35 trường.
- + HDNGLL: Xếp thứ 5/35
- + Các cuộc thi tìm hiểu tuổi trẻ học tập làm theo tấm gương đạo đức phong cách HCM: Xếp thứ 30/35.
- + Các cuộc thi GDCTTT: Xếp thứ 14/35 trường.
- + Công tác Y tế học đường: 100% học sinh tham gia BHYT xếp thứ 8/35

1.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- **Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (số lượng hiện có (biên chế, hợp đồng);**
- Biên chế được cấp thẩm quyền giao năm 2025 là 26 người
- Biên chế theo định mức là 33 người
- Biên chế hiện có mặt: 23 người
- Biên chế thiếu so với số được giao: 3 biên chế
- Biên chế thiếu so với định mức: 6 biên chế

Tính đến thời điểm ngày 05/9/2025 số lượng cán bộ giáo viên nhân viên hiện có:

Biên chế: 23 người (Ban giám hiệu: 2 người; Giáo viên: 20 người; Nhân viên: 1 người)

Hợp đồng: Nhân viên hợp đồng theo NĐ 111: 03 người. Gv hợp đồng 0 người. Ngoài ra nhà trường bố trí bảo vệ 1 người .

Tổng số vị trí việc làm

- Vị trí: Lãnh đạo quản lý: 02 vị trí (đủ)
 - Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 05 vị trí gồm:
 - + Vị trí giáo viên: biên chế: 20, hợp đồng: 02 (Thiếu 01)
 - + Vị trí GV làm Tổng phụ trách Đội: 01 (thiếu 01)
 - + Vị trí thiết bị, thí nghiệm: 01
 - + Vị trí giáo vụ: 01 (thiếu 01)
 - + Vị trí tư vấn tâm lý: 01 (thiếu 01)
 - Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 03 vị trí gồm:
 - + Thư viện: 01 (hợp đồng có hệ số) - đủ
 - + Kế toán: 01 (Hợp đồng) - đủ
 - + Nhân viên công nghệ TT: 01 (đủ)
 - Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí gồm:
 - + Y tế: 01- (Thiếu)
 - + Bảo vệ: 1 (hợp đồng- đủ)
- Toàn trường hiện có: 29 người
Toàn trường cần: 35 người

Nhà trường thiếu 10 người: ở các vị trí:

- Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành:
 - 05 giáo viên thuộc các môn: Lịch sử Địa lí; công nghệ; 1 âm nhạc, 2 KHTN
 - 01 GV làm Tổng phụ trách Đội
 - 01 Vị trí giáo vụ
 - 01 Vị trí tư vấn tâm lý
- Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung:
 - 01 Văn thư, thủ quỹ
- Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ:
 - 01 vị trí Y tế

- Đánh giá cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Ban giám hiệu: Đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng, có năng lực chuyên môn, có ý thức tự học tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và tay nghề đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội; BGH có năng lực quản lý, đoàn kết, chỉ đạo chuyên môn và các hoạt động của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên:

Về số lượng: Chưa đáp ứng nhu cầu giảng dạy theo quy mô lớp học, còn thiếu giáo viên ở một số bộ môn.

Về cơ cấu bộ môn: Chưa đồng bộ, mất cân đối, có môn thừa, có môn thiếu, phải kiêm nhiệm hoặc tăng giờ dạy, dạy chéo môn ảnh hưởng đến chất lượng

chuyên môn.

Về chất lượng: Đa số giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tuy nhiên năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, phương pháp dạy học phát triển năng lực học sinh của 1 số GV còn chưa đồng đều.

Đội ngũ nhân viên:

Số lượng ít, chưa đủ theo quy định, nhất là thiếu nhân viên phục vụ công tác chuyên môn (y tế, văn thư).

Một số vị trí phải hợp đồng tạm thời, chưa ổn định lâu dài, gây khó khăn cho công tác tổ chức, quản lý.

1.3. Cơ sở vật chất:

*** Thực trạng phòng học** (số lượng thực tế hiện có; số lượng yêu cầu đảm bảo thực hiện công tác giảng dạy theo quy định từng khối lớp)

- Diện tích: Nhà trường có tổng diện tích khuôn viên như sau:

Tổng diện tích $7811\text{m}^2 \Rightarrow 7811\text{m}^2/465\text{HS} = 16.8\text{m}^2/1\text{HS}$ (vượt so với quy định của trường nông thôn $10\text{m}^2/\text{học sinh}$ theo TT18).

Diện tích sân chơi bãi tập trong trường rộng rãi, khuôn viên trường được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, có khu bồn hoa, cây cảnh bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát. Nhà trường đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Phòng học: Có 12 phòng học thuộc các dãy nhà hai tầng, diện tích mỗi phòng học đảm bảo theo yêu cầu từ $48\text{--}60\text{m}^2$. Trong mỗi phòng học đều có bảng chống lóa, đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, phục vụ tốt cho dạy và học trong mọi điều kiện thời tiết. Mỗi phòng học đều có không gian xanh trong phòng, lớp học được trang trí phù hợp, đảm bảo tính thẩm mỹ. Đảm bảo học 2 buổi/ngày

- Phòng học bộ môn gồm 8 phòng bộ môn đạt chuẩn theo quy định (gồm: Tin: 1, KHTN: 02, CN: 01, KHXH: 01; CN: 01, NT: 01, ĐCN: 01). Diện tích phòng học bộ môn $50\text{m}^2 - 70\text{m}^2$, trong phòng bộ môn có phòng kho theo quy định. Các phòng được trang bị bàn mặt đá, ghế đơn inox, ... đảm bảo theo quy định. Có 2 cửa chính, 4 cửa sổ, 4 bóng đèn chiếu sáng và 4 quạt trần đảm bảo độ thoáng mát và ánh sáng, có tủ y tế sơ cứu ban đầu.

- Khối hành chính quản trị bao gồm 14 phòng: 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Truyền thống và Văn phòng, 01 phòng Y tế trường học, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Hành chính, 01 phòng Thư viện, 01 phòng đọc, 01 phòng thiết bị GD, 02 phòng Tổ chuyên môn, 01 phòng Đoàn Đội, 01 phòng Y tế và phòng tư vấn tâm lý, 01 phòng kho nhỏ.

$\Rightarrow$ Tổng các phòng: 34 (Phòng học: 12 + Phòng học bộ môn: 8 + Phòng

chức năng: 14)

Cơ sở vật chất hiện có cơ bản đáp ứng tiêu chí trường đạt chuẩn mức độ 2 theo thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/12/2020

Căn cứ thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đối với trường THCS

Các phòng học, phòng chức năng và khu phụ trợ được sử dụng hiệu quả, bảo quản tốt.

Nhà trường đang tiếp tục bổ sung, nâng cấp thiết bị, cải tạo cảnh quan để phục vụ tốt hơn cho dạy – học và kiểm định chất lượng.

1.4. Điểm mạnh

a. Giáo viên, nhân viên (về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm...)

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Hội đồng sư phạm đoàn kết, hầu hết làm việc nhiệt tình, trách nhiệm, có ý thức tự giác học tập, tự bồi dưỡng để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, các đoàn thể xã hội phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường hỗ trợ trong công tác giáo dục.

b) Các ban ngành đoàn thể khác:

- Chi bộ Đảng nhà trường có 14 Đảng viên trong đó nữ là 10 đồng chí. Chi bộ Đảng nhà trường liên tục trong nhiều năm chi bộ đều đạt: Chi bộ trong sạch vững mạnh; 100% Đảng viên trong chi bộ đều đạt Đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trường được sự quan tâm thường xuyên của các ban ngành đoàn thể, chính quyền trong xã.

- Nhận thức của cha mẹ HS có tiến bộ rõ rệt thông qua kỳ họp phụ huynh đầu năm. Cha mẹ HS luôn quan tâm đến giáo dục, phần đông đã nhận thấy vai trò giáo dục của gia đình trong việc dạy bảo con em mình. Cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường chung tay xây dựng cơ sở vật chất phục vụ Dạy - Học. Tư tưởng HS đã thấy rõ nhiệm vụ học tập của mình, tự giác rèn luyện học tập.

- Hội cha mẹ học sinh hoạt động thường xuyên, cùng nhà trường thực

hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

- Các đoàn thể, dòng họ, xóm đội đều quan tâm đến việc học tập của con em mình.

- Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, các đoàn thể xã hội phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường hỗ trợ trong công tác giáo dục.

c) Học sinh: Đa số các em HS ngoan, thực hiện tốt nội quy, quy định của nhà trường.

d) Cha mẹ học sinh: Luôn đồng hành và ủng hộ nhà trường trong công tác giáo dục.

e) Cơ sở vật chất:

- Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu của hoạt động dạy và học theo TT18: Với diện tích là 7811m^2 (bình quân $7811/465 = 16.8\text{m}^2/\text{HS}$). Nhà trường có đủ các văn bản về quyền sử dụng đất. Trường ở khu vực trung tâm xã, có cổng trường xây kiên cố, quy mô, có biển trường đảm bảo đúng quy định và có tính thẩm mỹ, tính an toàn và độ bền vững của nhà trường. Trường có hệ thống tường bao xung quanh khép kín, tất cả các khu trong trường được bố trí hợp lý, sạch sẽ, thoáng mát.

Có 12 phòng học, bàn ghế đầy đủ phù hợp với học sinh 12 phòng học ở được trang bị Tivi, máy tính kết nối internet, loa trợ giảng phục vụ việc dạy học của giáo viên và học sinh,

Các phòng chức năng được trang bị thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy học theo chuyên môn riêng, có 100% số máy vi tính được kết nối internet phục vụ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

Trang thiết bị dạy học được cấp và mua sắm thêm tạm đủ theo yêu cầu dạy và học.

f) Chất lượng dạy và học:

- Chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến rõ rệt được đánh giá cao trong khối các trường THCS trên địa bàn, tạo được sự tin nhiệm của cha mẹ học sinh, nhân dân địa phương.

1.5. Điểm yếu:

- Cơ sở vật chất:

- + Diện tích đất: theo TT18/2018/BGDĐT (ngày 22/8/2018) quy định về KĐCL và CQG diện tích đất 2 khu 7811m^2 ; Trung bình $16.79\text{m}^2/1\text{HS}$ (Quy định $10\text{m}^2/\text{HS}$) đảm bảo theo yêu cầu nhưng theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2035 yêu cầu $20\text{m}^2/\text{hs}$

thiếu 1489m²

+ Phòng học, phòng bộ môn: Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục ban hành quy định các phòng học bộ môn, một số phòng xây dựng cũ chưa đủ diện tích theo quy định. Trang thiết bị cũ, hư hỏng và chưa đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Một số phòng bộ môn còn lồng ghép: Phòng Tư vấn học đường ghép với phòng y tế; Phòng âm nhạc, mỹ thuật = phòng nghệ thuật; phòng truyền thống tích hợp trong phòng họp Hội đồng; Phòng Đảng - Đoàn còn tích hợp trong phòng Đội. Thiếu 1 phòng học, thiếu nhà đa năng đạt chuẩn.

+ Trang thiết bị, đồ dùng, hóa chất phục vụ dạy học cũ, thiếu, hết hạn sử dụng, nhà đa năng còn phải dùng chung với nhà đa năng của xã cùng với trường Tiểu học.

- Chất lượng giảng dạy và công tác của giáo viên chưa đồng đều.

- Tỷ lệ GV/lớp thấp: GV biên chế tỷ lệ 1,66. Đội ngũ giáo viên còn thiếu về số lượng, chủng loại (Thiếu GV LS&ĐL, GDĐP, HĐTN, CN). Khả năng sáng tạo và UDCNTT, trình độ Ngoại ngữ của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế. Chất lượng giảng dạy và công tác của giáo viên chưa đồng đều.

- Cán bộ chuyên trách thiết bị thí nghiệm chưa được đào tạo chuyên sâu.

- Thu nhập của một số đồng chí giáo viên mới vào ngành đặc biệt là các đồng chí giáo viên hợp đồng còn thấp so với mặt bằng thu nhập chung trong toàn trường.

- Trường có 2 GV nhà xa, 1 Gv bị bệnh trầm cảm, 1 Gv bị bệnh nan y phải điều trị dài ngày cũng gặp khó khăn. Nên việc thực hiện CTGDPT 2018 còn gặp khó khăn trong việc tổ chức SHCM cũng như khó khăn trong công tác lãnh đạo điều hành, tổ chức hội họp.

- Học sinh: Có khoảng 3% học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách hộ nghèo và cận nghèo hoặc mồ côi. Còn một bộ phận nhỏ học sinh chưa tích cực trong học tập. Một số học sinh nhận thức chậm, hổng kiến thức cũ, lười học, chưa tự giác rèn luyện tu dưỡng đạo đức nên vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm quy định, gây gỗ đánh nhau, trốn học đi chơi điện tử...

- Một bộ phận phụ huynh học sinh đi làm ăn xa để con lại cho ông bà nuôi dạy chăm sóc; Một bộ phận phụ huynh chưa quan tâm đúng mức cho việc học của con em mình, chưa thể hiện rõ vai trò giáo dục gia đình, trách nhiệm phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh. Tỷ lệ học sinh dự thi vào THPT và đi học còn thấp do một bộ phận phụ huynh gieo vào tư tưởng con em mình: Học không giỏi thì tốt nhất đi học nghề hoặc đi làm công ty.

- Một số học sinh nhận thức chậm, hồng kiến thức cũ, lười học, chưa tự giác rèn luyện tu dưỡng đạo đức nên vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm nội quy, dùng điện thoại của bố mẹ chơi điện tử...

2. Môi trường bên ngoài

2.1 Thời cơ:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

Đặc biệt khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trường nhận được chỉ đạo nhanh chóng, trực tiếp của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục của nhà trường.

Cha mẹ học sinh luôn tin tưởng, ủng hộ, đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động dạy học và giáo dục, đồng viên thầy trò cố gắng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Thời đại công nghệ sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm biến đổi sâu sắc suy nghĩ của phần lớn PHHS, có những ảnh hưởng tích cực tới công tác quản lý, lãnh đạo điều hành, công tác dạy và học tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

Ngành giáo dục hiện nay đang diễn ra những xu hướng mới: xây dựng xã hội học tập cùng với các điều kiện bảo đảm học tập suốt đời; đại chúng hóa, đa dạng hóa, toàn cầu hóa, hội nhập và hợp tác cùng với cạnh tranh quốc tế về giáo dục... Và quan trọng nữa là địa phương là một xã với truyền thống hiếu học và chăm lo cho giáo dục, sẽ tiếp tục dành sự quan tâm và đầu tư cao cho GD-ĐT.

Nhà trường thực sự chủ động trong việc thực hiện chương trình giáo dục, có giá trị và bản sắc rõ nét, có chất lượng giáo dục ổn định trong nhiều năm.

Những năm học gần đây chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đang có những chuyển biến, khởi sắc.

2.2. Thách thức:

- Năm học 2025- 2026 là năm học đầu tiên triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, bỏ phòng GDĐT. Tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập có số lượng các trường THCS rất lớn (479 trường), công tác chỉ đạo điều hành về chuyên môn đến các nhà trường còn nhiều khó khăn bất cập.

Bước vào kỷ nguyên công nghệ số, giáo dục tỉnh Ninh Bình nói chung và nhà trường nói riêng đang phải đối mặt với nhiều yêu cầu cấp bách về đổi mới để phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Bên cạnh đó sự cạnh tranh của các trường

THCS trên địa bàn ngày càng lớn nhất là trường THCS Hải Hậu ngày càng mở rộng quy mô, nguồn lực giáo viên chất lượng cao đã thu hút học sinh giỏi của các trường lân cận.

Thách thức đối với công cuộc thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện trong khi nguồn lực đầu tư cho giáo dục của cấp trên còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp.

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, chuyên đổi số, ứng dụng AI cũng là thách thức đối với BGH và GV trong đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá.

Điều kiện trang thiết bị dạy học của nhà trường chưa đủ để đáp ứng đòi hỏi của việc phát triển chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả.

Nhiệm vụ giáo dục ngày một đòi hỏi nâng cao.

Đổi mới giáo dục đáp ứng thời đại công nghiệp 4.0

Sự bùng nổ của CNTT góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng dạy học nhưng mặt trái của nó sẽ ảnh hưởng không tốt tới việc giáo dục đạo đức HS nếu không có các giải pháp đồng bộ để ngăn chặn và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, năng lực tự học còn hạn chế.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường tuy đã ổn định và có chuyển biến nhưng chưa đảm bảo tính toàn diện, chất lượng HSG còn chưa cao. Số lượng hs thi vào lớp 10 THPT chưa nhiều. Nhà trường chịu áp lực cạnh tranh lành mạnh của các trường THCS trong xã, trong cụm trường.

Một bộ phận phụ huynh học sinh nhận thức về tạo điều kiện để con em tới trường còn hạn chế, chuyển biến chậm, ít quan tâm đến việc đôn đốc, nhắc nhở học tập của con em mình, buông lỏng thiếu sự quản lý của gia đình.

Một số HS chưa thực hiện nghiêm túc nội quy của trường, lớp.

Tỷ lệ GV/ lớp 1,66 biên chế + HĐ là 1,83 và chưa đồng bộ về chủng loại phải dạy chéo môn, do đó kiến thức chuyên sâu còn hạn chế. (Thiếu giáo viên Lịch sử, Địa lí, CN...)

Nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu hợp pháp khác rất hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu việc dạy 02 buổi/ngày.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên chiến lược giai đoạn 2025-2030

Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới. Bồi dưỡng năng lực chuyển đổi số, năng lực số và năng lực sư phạm hiện đại cho toàn bộ giáo viên. Hình thành đội ngũ giáo viên cốt cán có khả năng dạy học tích hợp, STEM, AI, hướng nghiệp và kỹ năng sống.

Chuyển đổi số toàn diện trong quản lý và dạy học. Ứng dụng xây dựng hạ

tăng số, hệ thống quản trị nhà trường thông minh. Hình thành văn hóa số trong dạy học, quản lý và giao tiếp học đường.

Xây dựng và phát triển môi trường học tập an toàn, tích cực, sáng tạo và bình đẳng.

Xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, có chiều sâu và hiệu quả giữa nhà trường - gia đình và xã hội.

Đổi mới cơ chế đánh giá, thi đua, khen thưởng theo năng lực thực tiễn, không chỉ dựa vào thành tích truyền thống.

Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để nhà trường công nhận lại đạt chuẩn quốc gia vào tháng 10/2029.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, kỉ cương, hiện đại với đội ngũ nhà giáo tâm huyết, đoàn kết, sáng tạo để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất.

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tinh thần đoàn kết

Tính trung thực

Tình yêu thương

Sự hợp tác

Khát vọng vươn lên và phát triển.

3. Tầm nhìn

Mô hình nhà trường đến năm 2030 tầm nhìn năm 2035 trở thành một trong những trường có chất lượng cao, uy tín của xã Hải Quang; có cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại đáp ứng tốt nhất nhu cầu giảng dạy và học tập để giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng hội nhập quốc tế và thích ứng nhanh. Duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3; trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; trường đạt xanh-sạch-đẹp-an toàn.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

Phát triển nhà trường theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, chuyên đổi số và hội nhập quốc tế; đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018 và chiến lược phát triển của địa phương, của đất nước đến năm 2030.

2. Các mục tiêu cụ thể:

*** Mục tiêu chất lượng, cơ sở vật chất, đội ngũ:**

- Mục tiêu cho năm học 2025-2026

Năm học	Số HS	Số lớp	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	CB
2025-2026	465	12	28	42	27.5	2.5	90	9	0,9	0,1

Chi đội mạnh: 9/12 chi đội = 75%.

Danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”: đạt 70% trở lên tổng số học sinh.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 2/12 lớp = 16%.

- Lớp tiên tiến: 3/12 lớp = 25%.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi: 9/12 giáo viên = 75%.

* Chỉ tiêu lên lớp và đỗ tốt nghiệp:

- Lên lớp thẳng: 97% trở lên

- Kiểm tra lại: 3% trở xuống.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh khối 9 được công nhận tốt nghiệp đạt 100% .

* Thi vào lớp 10 THPT:

Điểm trung bình:

Điểm từ 6 trở lên chiếm 70%

Điểm từ 7,5 trở lên chiếm: 20%,

Xếp thứ từ 200 -300 toàn tỉnh.

Có điểm 10 môn Toán, Anh

Không có điểm 0;

Phần đầu có học sinh thi đỗ và học trường THPT chuyên của tỉnh.

Học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học các trường THPT đạt 65% trở lên; trên 95% tốt nghiệp THCS học THPT, trung tâm GDNN-GDTX.

* Chất lượng khảo sát đại trà các giai đoạn do Sở GD&ĐT tổ chức xếp khá

* Chất lượng học sinh giỏi đối với các môn văn hóa: 50% học sinh tham dự thi có giải;

- Chất lượng các cuộc thi, hội thi: Tham gia đầy đủ các cuộc thi, xếp thứ từ 200-300 các trường trong tỉnh.

Chất lượng thi TDTT: Xếp top khá, có HSG TDTT dự thi cấp tỉnh.

Cuộc thi KHKT gắn với ngày Hội STEM: Phần đầu đạt giải và xếp top khá các trường trong xã, tỉnh.

Hội thi Hùng biện Tiếng Anh: Phần đầu có học sinh vào vòng 2, xếp top khá các trường tỉnh.

Cuộc thi, hội thi khác: Phần đầu xếp top khá các trường trong tỉnh.

Trường THCS Hải Quang duy trì được chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao được chất lượng giáo dục mũi nhọn, giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn

quốc gia Mức độ 2; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trường đạt chuẩn xanh-sạch- đẹp- an toàn.

- Cơ sở vật chất: Tham mưu với Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy và học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đề nghị UBND xã chuyển đổi nhà bưu điện thành phòng học đảm bảo số phòng theo quy định.

Tiếp tục đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT

- 100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực số, sử dụng thành thạo nền tảng dạy học trực tuyến - học liệu số.

- Tham mưu, đề xuất về đội ngũ GV: Tỷ lệ GV/lớp theo quy định của BGD.

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo lộ trình, trong đó buổi 2 dành cho ôn tập cho học sinh lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, thể thao, trí tuệ nhân tạo (AI)..

Xếp thứ từ 200-300/479 các trường trong tỉnh

- Mục tiêu năm học 2026-2027

Năm học	Số HS	Số lớp	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	CB
2026-2027	467	12	28	42	27.5	2.5	90	9	0,9	0,1

Chi đội mạnh: 9/12 chi đội = 75%.

Danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”: đạt 71% trở lên tổng số học sinh.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 2/12 lớp = 16%.

- Lớp tiên tiến 3/12 lớp = 25%.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi: 9/12 giáo viên = 75%.

*** Chỉ tiêu lên lớp và đỗ tốt nghiệp:**

- Lên lớp thẳng: 97,5% trở lên

- Kiểm tra lại: 2,5% trở xuống.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh khối 9 được công nhận tốt nghiệp đạt 100% .

*** Thi vào lớp 10 THPT:**

+ Điểm trung bình:

Điểm từ 6 trở lên chiếm 70%

Điểm từ 7,5 trở lên chiếm: 22%,

Xếp thứ từ 190 – 280 toàn tỉnh.

Có điểm 10 môn Toán, Anh

+ Không có điểm 0;

+ Phần đầu có học sinh thi đỗ và học trường THPT chuyên của tỉnh.

+ Học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học các trường THPT đạt 67% trở lên; trên 95% tốt nghiệp THCS học THPT, trung tâm GDNH-GDTX.

*** Chất lượng khảo sát đại trà các giai đoạn do Sở GD&ĐT tổ chức xếp khá**

*** Chất lượng học sinh giỏi đối với các môn văn hóa:** 50% học sinh tham dự thi có giải;

- Chất lượng các cuộc thi, hội thi: Tham gia đầy đủ các cuộc thi, xếp thứ từ 190-280 các trường trong tỉnh.

+ Chất lượng thi TĐTT: Xếp top khá, có HSG TĐTT dự thi cấp tỉnh.

+ Cuộc thi KHKT gắn với ngày Hội STEM: Phần đầu đạt giải và xếp top khá các trường trong xã, tỉnh.

+ Hội thi Hùng biện Tiếng Anh: Phần đầu có học sinh vào vòng 2, xếp top khá các trường tỉnh.

+ Cuộc thi, hội thi khác: Phần đầu xếp top khá các trường trong tỉnh.

Trường THCS Hải Quang duy trì được chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao được chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng thi vào THPT giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trường đạt chuẩn xanh-sạch- đẹp- an toàn.

- Cơ sở vật chất: Tham mưu với Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy và học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục đề nghị UBND xã chuyển đổi nhà bưu điện thành phòng học đảm bảo số phòng theo quy định.

Tham mưu ĐU, UBND xã Quy hoạch quỹ đất: Dự kiến khu đất đối diện cổng trường.

+ Phương án 1 Xây nhà đa năng đối diện cổng trường đảm bảo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Phương án 2: Xây tòa nhà mới gồm 12 lớp học sang khu đất đối diện cổng trường (Do khu nhà 2 tầng hiện tại đã xuống cấp và trường xây hướng nam sẽ phù hợp hơn với các điều kiện sinh hoạt của thầy và trò: Mát về mùa hè, ấm về mùa đông; Khu vực trường hiện tại sẽ chuyển thành khu hiệu bộ, phòng chức

năng và nhà đa năng liên với khu sân chơi thể dục thể thao).

Tiếp tục đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực số, sử dụng thành thạo nền tảng dạy học trực tuyến - học liệu số.

- Tham mưu, đề xuất về đội ngũ GV: Tỷ lệ GV/lớp theo quy định của BGD.

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo lộ trình, trong đó buổi 2 dành cho ôn tập cho học sinh lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, thể thao, trí tuệ nhân tạo (AI)..

Xếp thứ từ 190-280/479 các trường trong tỉnh

- **Mục tiêu năm học 2027-2028**

Năm học	Số HS	Số lớp	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	CD
2027-2028	452	12	30	40	27.5	2.5	90	9	0,9	0,1

Chi đội mạnh: 9/12 chi đội = 75%.

Danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”: đạt 72% trở lên tổng số học sinh.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 3/12 lớp = 25%.

- Lớp tiên tiến: 3/12 lớp = 25%.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi: 9/12 giáo viên = 75%.

*** Chỉ tiêu lên lớp và đỗ tốt nghiệp:**

- Lên lớp thẳng: 98% trở lên

- Kiểm tra lại: 2% trở xuống.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh khối 9 được công nhận tốt nghiệp đạt 100% .

*** Thi vào lớp 10 THPT:**

+ Điểm trung bình:

Điểm từ 6 trở lên chiếm 70%

Điểm từ 7,5 trở lên chiếm: 23%,

Xếp thứ từ 170 - 270 toàn tỉnh.

Có điểm 10 môn Toán, Anh

+ Không có điểm 0;

+ Phần đầu có học sinh thi đỗ và học trường THPT chuyên của tỉnh.

+ Học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học các trường THPT đạt 75% trở lên; trên 95% tốt nghiệp THCS học THPT, trung tâm GDNN-GDTX.

*** Chất lượng khảo sát đại trà các giai đoạn do Sở GD&ĐT tổ chức xếp khá**

*** Chất lượng học sinh giỏi đối với các môn văn hóa:** 50% học sinh tham dự thi đạt giải;

- Chất lượng các cuộc thi, hội thi: Tham gia đầy đủ các cuộc thi, xếp thứ từ 170 - 270 các trường trong tỉnh.

+ Chất lượng thi TĐTT: Xếp top khá, có HSG TĐTT dự thi cấp tỉnh.

+ Cuộc thi KHKT gắn với ngày Hội STEM: Phần đầu đạt giải và xếp top khá các trường trong xã, tỉnh.

+ Hội thi Hùng biện Tiếng Anh: Phần đầu có học sinh vào vòng 2, xếp top khá các trường tỉnh.

+ Cuộc thi, hội thi khác: Phần đầu xếp top khá các trường trong tỉnh.

- Cơ sở vật chất: Tham mưu với Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy và học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đề nghị UBND xã chuyển đổi nhà bưu điện thành phòng học đảm bảo số phòng theo quy định.

Tham mưu ĐU, UBND xã Quy hoạch quỹ đất: Dự kiến khu đất đối diện cổng trường.

+ Phương án 1 Xây nhà đa năng đối diện cổng trường đảm bảo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Phương án 2: Xây tòa nhà mới gồm 12 lớp học sang khu đất đối diện cổng trường (Do khu nhà 2 tầng hiện tại đã xuống cấp và trường xây hướng nam sẽ phù hợp hơn với các điều kiện sinh hoạt của thầy và trò: Mát về mùa hè, ấm về mùa đông; Khu vực trường hiện tại sẽ chuyển thành khu hiệu bộ, phòng chức năng và nhà đa năng liền với khu sân chơi thể dục thể thao).

Hoặc: Nếu trụ Sở Đảng Ủy chuyển về khu trung tâm sẽ bàn giao nhà Đa năng, nhà văn hóa cho nhà trường.

Tiếp tục đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT

- 100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực số, sử dụng thành thạo nền tảng dạy học trực tuyến - học liệu số.

- Tham mưu, đề xuất về đội ngũ GV: Tỷ lệ GV/lớp theo quy định của BGD.

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo lộ trình, trong đó buổi 2 dành cho ôn

tập cho học sinh lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, thể thao, trí tuệ nhân tạo (AI)..

Trường THCS Hải Quang duy trì được chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao được chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng thi vào THPT giữ vững các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trường đạt chuẩn xanh-sạch- đẹp- an toàn.

Xếp thứ từ 170-270/479 các trường trong tỉnh

- Mục tiêu năm học 2028-2029; 2029-2030

Năm học	Số HS	Số lớp	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	CD
2028-2029	441	12	28	42	27.5	2.5	90	9	0,9	0,1
2029-2030	425	11	28	42	27.5	2.5	90	9	0,9	0,1

Chi đội mạnh: 75%.

Danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”: đạt 72% trở lên tổng số học sinh.

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 25%.

- Lớp tiên tiến: 50%.

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi: 75%.

*** Chỉ tiêu lên lớp và đỗ tốt nghiệp:**

- Lên lớp thẳng: 98% trở lên

- Kiểm tra lại: 2% trở xuống.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh khối 9 được công nhận tốt nghiệp đạt 100% .

*** Thi vào lớp 10 THPT:**

+ Điểm trung bình:

Điểm từ 6 trở lên chiếm 70%

Điểm từ 7,5 trở lên chiếm: 23%,

Xếp thứ từ 160 – 240 toàn tỉnh.

Có điểm 10 môn Toán, Anh

+ Không có điểm 0;

+ Phần đầu có học sinh thi đỗ và học trường THPT chuyên của tỉnh.

+ Học sinh tốt nghiệp lớp 9 vào học các trường THPT đạt 75% trở lên; trên

95% tốt nghiệp THCS học THPT, trung tâm GDNN-GDTX.

*** Chất lượng khảo sát đại trà các giai đoạn do Sở GD&ĐT tổ chức xếp khá**

*** Chất lượng học sinh giỏi đối với các môn văn hóa:** 50% học sinh tham dự thi đạt giải;

- Chất lượng các cuộc thi, hội thi: Tham gia đầy đủ các cuộc thi, xếp thứ từ 150 - 240 các trường trong tỉnh.

+ Chất lượng thi TDDT: Xếp top khá, có HSG TDDT dự thi cấp tỉnh.

+ Cuộc thi KHKT gắn với ngày Hội STEM: Phần đầu đạt giải và xếp top khá các trường trong xã, tỉnh.

+ Hội thi Hùng biện Tiếng Anh: Phần đầu có học sinh vào vòng 2, xếp top khá các trường tỉnh.

+ Cuộc thi, hội thi khác: Phần đầu xếp top khá các trường trong tỉnh.

- Tham mưu với Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy và học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục đầu tư mua sắm cơ sở vật chất, kỹ thuật trang thiết bị dạy học và CNTT.

- 100% giáo viên được bồi dưỡng năng lực số, sử dụng thành thạo nền tảng dạy học trực tuyến - học liệu số. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

- Tham mưu, đề xuất về đội ngũ GV: Tỷ lệ GV/lớp: 1,9

- Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày theo lộ trình, trong đó buổi 2 dành cho ôn tập cho học sinh lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, thể thao, trí tuệ nhân tạo (AI)...

Trường THCS Hải Quang duy trì được chất lượng giáo dục đại trà, nâng cao được chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng thi vào THPT

Phần đầu công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trường đạt chuẩn xanh-sạch- đẹp- an toàn vào tháng 9 năm 2029.

Xếp thứ từ 160 – 240 /479 các trường trong tỉnh

- **Mục tiêu dài hạn:** từ 2030-2035, nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục toàn diện được khẳng định bền vững phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước, duy

trì trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

+ Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, có đầy đủ kiến thức, kỹ năng để học lên, hoặc tham gia đào tạo nghề sau bậc THCS để học sinh có kỹ năng lao động hòa nhập cuộc sống.

+ ***Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên***

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Phần đầu cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (trình độ Thạc sĩ). Có kỹ năng ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá xếp loại viên chức hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thành thạo sử dụng máy vi tính, tìm kiếm và chia sẻ thông tin, soạn giảng bằng công cụ số, tổ chức hoạt động tương tác, đánh giá trực tuyến...

+ *Học sinh*

Quy mô số lớp, số học sinh

+ Số lớp: từ 11 đến 12 lớp.

+ Số học sinh: từ 440 đến 470 học sinh.

Chất lượng giáo dục

- Kết quả rèn luyện:

+ Tốt, Khá: Từ 98% trở lên

+ Phần đầu không có học sinh xếp loại chưa đạt.

- Kết quả học tập:

+ Tốt: 32% trở lên.

+ Khá: 38% trở lên.

+ Phần đầu học sinh xếp loại chưa đạt dưới 1%.

- Tốt nghiệp THCS đạt 100%.

- Tỷ lệ bỏ học, lưu ban dưới 1%.

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào các trường THPT công lập, tư thục và Trung tâm GDNN-GDTX: 98%

- Học sinh giỏi các môn văn hóa, thể dục thể thao...các cấp: 10-20 giải/năm.

Các tổ chức đoàn thể

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Chi đoàn thanh niên: có Giấy khen, Bằng khen các cấp.

- Liên Đội TN: có Giấy khen, Bằng khen các cấp.

Danh hiệu và hình thức khen thưởng nhà trường

- Danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc.

Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Chủ tịch UBND xã.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm, quyền hạn cho từng cá nhân, bộ phận.

Thực hiện quản lý theo kế hoạch, lấy kết quả làm thước đo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành và giám sát hoạt động dạy – học.

Xác định rõ cơ cấu tổ chức, vai trò, nhiệm vụ, số lượng và yêu cầu đối với từng vị trí việc làm.

Áp dụng mô hình quản trị theo dữ liệu. Quản trị theo cơ chế tự chủ, minh bạch, trách nhiệm, giải trình.

Đưa văn hóa số, đạo đức công vụ, nghề nghiệp làm chuẩn hành vi cán bộ giáo viên, nhân viên.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên ban giám hiệu, đồng chí Phó Hiệu trưởng được đào tạo chính môn nào thì dạy môn đó

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục về năng lực chuyên môn, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; quan tâm phát triển đội ngũ tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm lớp, chú trọng đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý giáo dục học sinh. Phân công trách nhiệm cụ thể cho Tổ trưởng, Tổ phó các tổ chuyên môn và các thành viên trong Hội đồng để chủ động hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Phân loại đội ngũ giáo viên, có kế hoạch sắp xếp đội ngũ đảm bảo yêu cầu đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Phân công đội ngũ phù hợp với năng lực của từng thành viên;

- Giao chỉ tiêu thi đua tương ứng với mỗi giáo viên trong nhà trường cụ thể, chi tiết;

- Tổ chức kiểm tra nội bộ: kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo kế hoạch. BGH tổ chức kiểm tra không báo trước hoạt động dạy và học của một số GV;

- Xây dựng nền nếp hội họp, báo cáo đúng thời gian địa chỉ và nội dung. Tổ chức giao ban thứ 6;

- Chú trọng công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên trong nhà trường;

- Tổ chức kiểm tra chéo giữa các nhóm CM, giữa các tổ CM:

- Tổ chức kiểm tra chéo giữa các trường trong xã:

+ Đợt 1: Nền nếp, hồ sơ, sổ sách, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sử dụng trang thiết bị đồ dùng dạy học dự kiến tổ chức vào tháng 10 hàng năm;

+ Đợt 2: Nền nếp, hồ sơ, sổ sách, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, sử dụng trang thiết bị đồ dùng dạy học, kiểm tra việc duy trì và phát huy vai trò trường đạt chuẩn quốc gia, trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn, dự kiến đầu tháng 5 hàng năm

Phát huy vai trò dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động, tạo môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, đột phá, phát triển.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ, gắn với thi đua, khen thưởng, kỷ luật công bằng và kịp thời.

2. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

- Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, chuyên môn nghiệp vụ cao, biết sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở mức đơn giản, thành thạo công nghệ thông tin, biết ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và nghiên cứu; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, gắn bó với nhà trường, có uy tín xã hội. Bồi dưỡng đội ngũ bằng nhiều hình thức: dự giờ, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, hội thảo chuyên đề, chia sẻ học liệu mở, học tập cộng đồng nghề nghiệp... Thường xuyên bồi dưỡng giáo viên trẻ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Đánh giá, xếp loại cán bộ giáo viên, nhân viên định kỳ theo các tiêu chí cụ thể đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có trên cơ sở vị trí việc làm, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để CB, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuẩn đại học và sau đại học. Căn cứ vào kết quả đánh giá định kỳ, chú trọng năng lực đổi mới tư duy, kỹ năng quản lý, thái độ nghiêm túc, tác phong chuyên nghiệp.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước về lương, phụ cấp chức vụ, trách nhiệm, chính sách khen thưởng nội bộ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc thoải mái, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB, GV, NV yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Lập kế hoạch đầu tư, tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để bổ sung thiết bị dạy học, sách thư viện, dụng cụ thể thao, trang thiết bị phòng học bộ môn.

Thực hiện quản lý, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất đúng quy định, hiệu quả, tiết kiệm và bền vững.

Đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại, chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu dạy và học của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cấp lát gạch chống trơn sân trường, làm mái vòm che mưa, nắng để tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, nghệ thuật ngoài trời.

Trang bị thêm bảng tương tác thông minh, máy tính bảng, hệ thống âm thanh - camera phục vụ giảng dạy trực tuyến. Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy tự động, biển cảnh báo an toàn, lối thoát hiểm đạt chuẩn.

- Tham mưu với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư cải tạo phòng bộ môn, phòng lớp học, xây dựng thêm 12 phòng học bộ môn, phòng chức năng và cải tạo hệ thống sân chơi bãi tập cho học sinh.

Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị; định kỳ hàng năm kiểm kê tài sản nhà trường theo quy định. Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài sản - thiết bị.

4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, an ninh trường học.

Khuyến khích cha mẹ học sinh đồng hành cùng các hoạt động giáo dục của nhà trường: hướng nghiệp, trải nghiệm, ngoại khóa, ngày hội STEM...

Xây dựng văn hóa ứng xử tích cực giữa các lực lượng giáo dục: tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ cùng hướng tới lợi ích của học sinh.

Phát triển nền tảng số liên thông giữa nhà trường gia đình-xã hội qua website, fanpage, Zalo...

5. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Chú trọng việc thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ giáo viên của nhà trường đáp ứng việc đổi mới PPDH và KTĐG theo Chương trình, Sách giáo khoa mới.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, làm tốt công tác Y tế học đường và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xác định: Chất lượng dạy - học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Phát động sâu, rộng các cuộc thi giải toán, giải Tiếng Anh trên mạng Internet, thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, Stem; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Định kỳ rà soát, đổi mới công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo thông tư mới. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục, công tác kiểm tra xuyên và định kỳ.

Đổi mới nội bộ thường phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá

- Không ngừng chủ động nghiên cứu, hoàn thiện, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học các môn học, tiết học theo hướng thiết thực, tạo hứng thú cho người học, lấy mục tiêu mức độ phát triển phẩm chất, năng lực của người học làm thước đo đánh giá hiệu quả việc dạy học; sắp xếp, chọn lọc nội dung dạy học để tối ưu hóa hiệu quả, rút ngắn thời gian, lấy nhu cầu thực tế xã hội làm thước đo. Đa dạng hóa hình thức kiểm tra: đánh giá năng lực, hồ sơ học tập, sản phẩm học sinh.

- Định kỳ tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao tay nghề; xác định nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ chuyên môn quan trọng của giáo viên.

- Định kỳ tổ chức các cuộc thi học sinh giỏi/học sinh năng khiếu các môn văn hóa, thể dục thể thao... cấp trường để chọn học sinh giỏi/học sinh năng khiếu nhằm động viên, khuyến khích người dạy và người học, phát huy năng lực sáng tạo, dạy giỏi, học tốt; góp phần thúc đẩy việc cải tiến, nâng cao chất lượng

dạy và học, chất lượng công tác quản lý, chỉ đạo của Lãnh đạo trường.

6. Chuyển đổi số trong giáo dục

- Phát triển hạ tầng số và nền tảng công nghệ: đầu tư, nâng cấp đường truyền Internet tốc độ cao, phủ sóng Wi-Fi toàn trường; trang bị thiết bị dạy học thông minh; xây dựng và vận hành hệ thống quản trị nhà trường số; từng bước triển khai phòng học thông minh, phòng học STEM, thư viện điện tử...

- Phát triển năng lực số cho đội ngũ thông qua tập huấn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng số, ngân hàng câu hỏi, học liệu mở.

- Đưa tiêu chí năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, xếp loại viên chức hằng năm.

7. Truyền thông quảng bá và xây dựng thương hiệu

- Xây dựng ý thức về thương hiệu của nhà trường đối với toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh qua logo, bài hát truyền thống, khẩu hiệu hành động phù hợp với sứ mệnh giáo dục trong kỷ nguyên số. Mỗi giáo viên, học sinh là một “đại sứ thương hiệu” của nhà trường tích cực chia sẻ hình ảnh, hoạt động, giá trị tốt đẹp ra cộng đồng.

- Xây dựng và quản trị website, fanpage, chính thức của nhà trường, cập nhật thường xuyên các hoạt động dạy học, gương điển hình, sáng kiến, thành tích, hình ảnh đẹp của giáo viên, học sinh...

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Sau khi Kế hoạch chiến lược được phê duyệt, nhà trường tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường, trên website hoặc bảng tin, bảo đảm mọi thành viên đều được tiếp cận và nắm rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ cụ thể.

Lồng ghép việc triển khai kế hoạch vào các cuộc họp định kỳ, hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể để bảo đảm tính thống nhất và đồng thuận cao.

2. Lộ trình thực hiện Kế hoạch chiến lược

Giai đoạn 1: Từ năm 2026 đến năm 2029

Tập trung kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ, củng cố, bổ sung cơ sở vật chất, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ.

Công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2; Trường đạt kiểm định

chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trường đạt chuẩn xanh-sạch- đẹp- an toàn vào tháng 10 năm 2029.

Triển khai các hoạt động trọng tâm làm nền tảng cho giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2: Từ năm 2030 đến năm 2035

Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực học sinh, tăng cường hợp tác xã hội hóa giáo dục.

Hoàn thiện và đánh giá tổng thể kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp thực tiễn phát triển.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

Đối với Hiệu trưởng: Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hằng năm theo lộ trình; kịp thời điều chỉnh khi có biến động thực tế; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện kế hoạch.

Đối với Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

Đối với các tổ chức, đoàn thể trong trường

- Hằng năm, xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

Đối với tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện Kế hoạch phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hằng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. **Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác, sáng tạo, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc**

nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về nhà trường.

Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Phối hợp cùng nhà trường trong tuyên truyền, huy động nguồn lực, hỗ trợ các hoạt động giáo dục; đồng thời tham gia giám sát quá trình thực hiện kế hoạch

4. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược

Việc giám sát, đánh giá được thực hiện định kỳ hằng năm và tổng kết vào cuối giai đoạn, do Ban Giám hiệu chủ trì.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể gắn với từng mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung công việc; đảm bảo khách quan, minh bạch.

Kết quả đánh giá được thông báo công khai tại Hội đồng sư phạm, làm căn cứ để điều chỉnh kế hoạch, đồng thời làm tiêu chí thi đua – khen thưởng.

Tăng cường giám sát nội bộ và giám sát xã hội thông qua phản hồi của cán bộ, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức liên quan, nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả của Kế hoạch chiến lược.

Trên đây, là Kế hoạch phát triển Trường THCS Hải Quang giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Hằng năm, nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Nghị quyết số 71- NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, HDDND, UBND xã (bc)
- Phòng VH-XH(b/c)
- Website của nhà trường
- HT, PHT, các tổ CM, tổ VP (t/h)
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Huyền